CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/SAPPORO/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SAPPORO VIỆT NAM
Địa chỉ: KCN Việt Hóa- Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.
Điện thoại: +84-272-375-9901 Fax: +84-272-375-9906
E-mail: thu.nguyen@svl.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 1100780718
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 229/GCNATTP-SCT, do Sở Công thương tỉnh Long An cấp ngày 07/6/2017.

II. Thông tin về sản phẩm
1. Tên sản phẩm: NẮP CHO SILVER CAN 650ML (LID OF SILVER CAN)
2. Thành phần: Sắt mạ hợp chất crôm
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
- Chất liệu bao bì: Đóng trong Pallet được bọc bởi màng nilon đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Kích thước sản phẩm: 72.40 ± 0.20 mm.
- Số lượng: 53.788.000 cái/01 Pallet.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
Sản xuất tại: Honsyu Seikan Co., Ltd.
Địa chỉ: 264-1 Mizuashi Noguchicho, Kakogawa-City Hyogo,675-8519 Japan
Xuất xứ: Nhật Bản

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
- QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại.
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Long An, ngày 17 tháng 03 năm 2020
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH SAPPORO VIỆT NAM

KATSUHIKO USUI
TỔNG GIÁM ĐỐC

MATSUHIKO USUI
TỔNG GIÁM ĐỐC

Mẫu nhãn sản phẩm

(đính kèm với Bản Tự Công bố sản phẩm số 01/SAPPORO/2020)

1. Hình ảnh sản phẩm

2. Hình ảnh bao bì ngoài

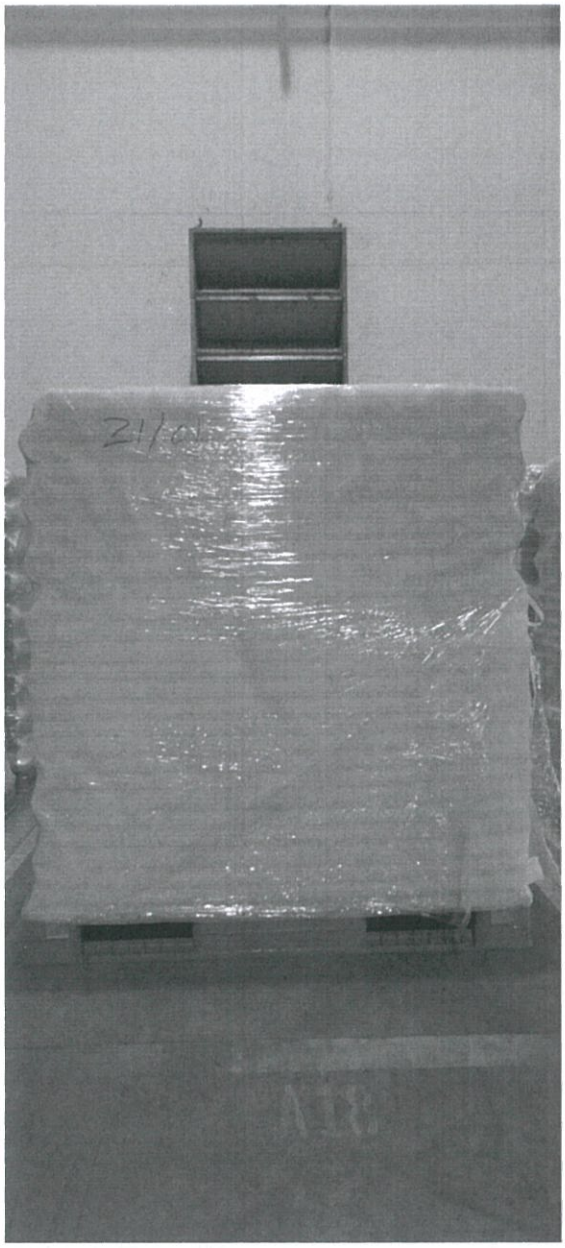

Long An, ngày 17 tháng 03 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH SAPPORO VIỆT NAM

KATSUHIKO USUI

TỔNG GIÁM ĐỐC

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel:84-28-38294274 Fax: 84-28-38293012
E-mail:info@quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing House
7 đường số 1, Khu CN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Tel: 84-251-3836212 Fax: 84-251-3836298
E-mail:qt-kythuattn@quatest3.com.vn
www.quatest3.com.vn

Số: 0425/N3.20/ĐG Ngày: 12/03/2020

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH Sapporo Việt Nam

2. Tên mẫu theo khai báo : Nắp lon 650 mL.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 02/03/2020

5. Căn cứ giám định :

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 12-3:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

6.1) Mô tả mẫu:

6.2) Kết quả thử nghiệm: Xem trang 2/2

7. Kết luận: Mẫu nêu trên có kết quả các chỉ tiêu thử nghiệm nâu tại mục 6.2 phù hợp với mức quy định nêu tại mục 5 đối với *Nắp lon kim loại* tiếp xúc với các loại đồ uống có cồn (bia).

***Ghi chú**: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.*

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Phạm Thị Vân Giang

GIÁM ĐỐC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thái Hùng

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

6.2) Kết quả thử nghiệm:

Stt	*Tên chỉ tiêu*	*Kết quả thử nghiệm*	*Giới hạn tối đa cho phép nêu tại mục 5*
1	Định danh nhựa (bề mặt tiếp xúc với thực phẩm)	Epoxy resin	-
2	Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu trong etanol 20%, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 5	30
3	Hàm lượng epichlorohydrin chiết được từ mẫu trong pentane, 25°C, 2 giờ, µg/mL	< 0,5	0,5
4	Hàm lượng vinylchlorid chiết được từ mẫu trong ethanol, 5°C, 24 giờ, µg/mL	< 0,05	0,05
5	Hàm lượng các chất chiết được từ mẫu trong nước, 95°C, 30 phút		
	• Phenol, µg/mL	< 5	5
	• Formadehyd	Âm tính	Âm tính
6	Hàm lượng kim loại chiết được từ mẫu trong axit citric 0,5 %, 60°C, 30 phút, µg/mL		
	• Chì (Pb)	< 0,02	0,4
	• Cađimi (Cd)	< 0,02	0,1
	• Asen (As)	< 0,02	0,2
7	Hàm lượng kim loại chiết được từ mẫu trong nước, 95°C, 30 phút, µg/mL		
	• Chì (Pb)	< 0,02	0,4
	• Cađimi (Cd)	< 0,02	0,1
	• Asen (As)	< 0,02	0,2